

Bản án số: 130/2018/HS-PT

Ngày: 21-8-2018.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Thẩm phán: Ông Lương Văn Hiền

Bà Lê Thị Hồng Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thúy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:

Bà Lương Thị Bích Hồng - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 21 tháng 8 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2018/TLPT-HS ngày 21/5/2018, do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Công Đ, Nguyễn Trọng C, Ma Văn T, Lý Văn C1, Nguyễn Thị N đối với bản án Hình sự sơ thẩm số 153/2018/HS-ST ngày 13/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

*** Các bị cáo kháng cáo:**

1. Nguyễn Công Đ, sinh ngày 07/11/1984 tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ XX, phường TT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Đức C2; con bà Nguyễn Thị Đ1; Có vợ là Phùng Hải Đ; Có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 12/2009/HSST ngày 26/02/2009, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội “Cướp tài sản”; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2017 đến 04/01/2018 được thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Trọng C, sinh ngày 10/7/1987 tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm ĐB, xã YL, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe taxi; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Trọng T2; con bà Lương Thị H; Có vợ là Ninh Thị L; Có 01 con; Tiền án: Không; tiền sự, 01: Ngày 17/7/2017 Công an phường

Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi “Đánh bạc”.

Nhân thân: Tại bản án số 48/HSST ngày 28/5/2014, Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 9 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2017 đến 16/01/2018 được thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

3. Ma Văn T, sinh ngày 09/11/1992 tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT: Xóm T3, xã TD, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; Chỗ ở: Tổ YY, phường GS, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe taxi; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Con ông Ma Văn S (đã chết); con bà Hoàng Thị N2; Có vợ là Bùi Thị Minh N; Có 01 con; Tiền án: Không; Tiền sự 01: Ngày 17/7/2017 Công an phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi “Đánh bạc”. Bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

4. Lý Văn C1, sinh ngày 29/6/1993 tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm ĐL, xã TL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Chí; Tôn giáo: Không; Con ông Lý Văn Đ2; con bà Hầu Thị H1; Có vợ là Đinh Thị Mai L1; Có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

5. Nguyễn Thị N, sinh ngày 28/5/1991 tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ XZ, phường TĐ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Phúc K; con bà Trịnh Thị L2; Có chồng là Bùi Đức H2; Có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16^h50 phút ngày 01 tháng 8 năm 2017, Tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang tại tầng 02 của quán cà phê Ci House thuộc tổ XZ, phường TT, thành phố TN có 06 đối tượng đang đánh bạc bằng hình thức quay vòng quay thử của trang web “soxo.com.vn” để chọn ra các dãy số, đặt cược điểm qua hình thức đánh “Lô” sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng, gồm: Nguyễn Công Đ, Ma Văn T, Lý Văn C1, La Tuấn A, Nguyễn Văn H3, Dương Trường S1.

Vật chứng thu giữ:

- 25.040.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam trên chiếu bạc và trên người các đối tượng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 Plus, có số IMEL: 353816086477091, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, số thuê bao 0963.566.665 của Nguyễn Công Đ.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S, có số IMEL: 355690079024161, vỏ màu vàng đã qua sử dụng của Ma Văn T.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S, vỏ màu hồng, có số IMEL: 3557320708982, đã qua sử dụng của Lý Văn C1.

Cơ quan điều tra kiểm tra dữ liệu và các tin nhắn trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 Plus vỏ màu đen tạm giữ của Nguyễn Công Đ, phát hiện trong phần tin nhắn của điện thoại có nhiều tin nhắn liên quan đến hoạt động đánh bạc bằng hình thức mua, bán số lô, số đề trái pháp luật giữa Nguyễn Công Đ với Ma Văn T, Lý Văn C1, Nguyễn Thị N, Nguyễn Trọng C và nhiều đối tượng khác.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Công Đ, Nguyễn Trọng C, Ma Văn T, Lý Văn C1, Nguyễn Thị N khai nhận: Do quen biết nên T, N, C1, C biết Đ bán số lô, đề. T, N, C1, C đã lấy số điện thoại của Đ là số 0963.566.665 để khi nào mua (đánh) số lô, số đề sẽ dùng điện thoại của mình nhắn tin cho Đ.

Đ lưu tên trong điện thoại của mình: Ma Văn T là “Anh T”; Lý Văn C1 lưu tên trong danh bạ là “C1 Kẹo”; Nguyễn Thị N lưu tên trong danh bạ là “Linh Vợ Cò” và Nguyễn Trọng C có số điện thoại lưu tên trong danh bạ là “C Taxi”; C1 lưu số điện thoại của Đ trong danh bạ là “A Đ”; T lưu số điện thoại của Đ trong danh bạ là “Anh Đ”; N lưu số điện thoại của Đ trong danh bạ là “A Đ Đ”; C lưu số điện thoại của Đ trong danh bạ là “A Dc”.

Đ và những người mua số lô, số đề thống nhất: Khi những người muốn mua số lô, số đề nào với giá tiền như thế nào thì sẽ nhắn tin vào số điện thoại của Đ, nếu Đ đồng ý bán, Đ sẽ nhắn tin lại cho họ là “OK” để xác nhận. Nếu người mua gửi tin nhắn nhiều lần thì sau mỗi một tin nhắn Đ trả lời lần lượt là “Ok, Ok1, Ok2 hoặc Ok3...”. Người mua số lô, số đề và Đ sẽ thanh toán tiền mua, bán số lô, số đề và tiền trúng thưởng vào các buổi chiều ngày hôm sau.

Về hình thức Đánh bạc:

- Đối với số đề: Người chơi có thể chọn mua các cặp số tùy ý từ 00 đến 99 với giá tiền tùy ý. Đến cuối ngày sẽ so sánh các số đã mua với 02 số cuối của giải đặc biệt của Xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng vào khoảng 18 giờ 20 phút hằng ngày. Nếu số đã mua trúng với 02 số cuối của giải đặc biệt thì trúng thưởng, người chơi sẽ được số tiền gấp 70 lần số tiền đã bỏ ra mua số đề đó, nếu không trúng thì người chơi bị mất số tiền đã bỏ ra mua số đề đó.

- Đối với số lô: Người chơi có thể chọn mua các cặp số tùy ý từ 00 đến 99 với số điểm tùy ý, giá 01 điểm lô là 22.000đ. Đến cuối ngày sẽ so sánh các số lô đã mua với 02 số cuối của tất cả các giải của Xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng vào khoảng 18 giờ 20 phút hằng ngày. Nếu trúng, người chơi sẽ được số

tiền gấp 80.000đ/1 điểm lô đã mua, nếu không trúng thì sẽ bị mất số tiền đã bỏ ra mua số lô đó.

- Đối với Lô xiên 2: Người mua chọn mua 02 cặp số bất kỳ với số tiền tùy ý, đến cuối ngày sẽ so sánh cặp số đã mua với 02 số cuối của tất cả các giải của Xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng vào khoảng 18 giờ 20 phút hằng ngày. Nếu 02 cặp số đã mua trùng với 02 cặp số nào của các giải sẽ trúng thưởng, người chơi sẽ được số tiền gấp 10 lần số tiền đã mua cặp số đó, nếu không trúng sẽ bị mất số tiền đã bỏ ra mua cặp số đó.

- Đối với Lô xiên 3 cũng tương tự như xiên 2 nhưng người chơi phải chọn mua 03 cặp số và khi trúng thưởng sẽ được trả thưởng theo tỷ lệ gấp 40 lần.

- Đối với số hệ thì cách thức chơi và trả thưởng cũng tương tự như số đề.

Những lần Nguyễn Công Đ đã đánh bạc bằng hình thức bán các số lô, số đề cho C1, N, T, C cụ thể như sau:

1. Đánh bạc với Ma Văn T:

* Ngày 30/7/2017, Đ đã bán các số lô, số đề cho T gồm:

- Số lô: Tổng là 370 điểm, giá 01 điểm lô là 22.000đ, tương đương số tiền là 8.140.000đ.

- Số đề: Tổng là 1.300.000đ.

Số tiền mà Đ đã bán số lô, số đề cho T vào ngày 30/7/2017 qua tin nhắn điện thoại là 9.440.000đ.

- Đối chiếu với kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày 30/7/2017, T trúng các số lô: 15 x 20 điểm; 16 x 20 điểm và 96 x 20 điểm (thắng bạc). Tổng là 60 điểm lô x 80.000đ = 4.800.000đ.

Tổng số tiền đánh bạc của Đ và T vào ngày 30/7/2017 là 14.240.000đ.

* Ngày 31/7/2017 Đ đã bán các số lô, số đề cho T gồm:

- Số lô: Tổng là 285 điểm lô = 6.270.000đ.

- Số đề: Tổng là 800.000đ.

Số tiền mà Đ đã bán số lô, số đề cho T vào ngày 31/7/2017 qua tin nhắn điện thoại là 7.070.000đ.

- Đối chiếu với kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày 31/7/2017, T trúng số đề 47 là 100.000đ/1 số x 70 lần (thắng bạc) thành tiền là 7.000.000đ.

Tổng số tiền đánh bạc của Đ và T vào ngày 31/7/2017 là 14.070.000đ.

2. Đánh bạc với Lý Văn C1:

* Ngày 29/7/2017, Đ đã bán số lô, số đề cho C1 gồm:

- Số lô: Tổng là 270 điểm lô = 5.940.000đ.

- Số đề: Tổng là 400.000đ.

Số tiền mà Đ đã bán số lô, số đề cho C1 vào ngày 29/7/2017 qua tin nhắn điện thoại là 6.340.000đ.

- Đối chiếu với kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày 29/7/2017, C1 trúng các số lô: 46 là 150 điểm x 80.000đ (thắng bạc) là 12.000.000đ.

Tổng số tiền đánh bạc của Đ và C1 vào ngày 29/7/2017 là 18.340.000đ.

* Ngày 30/7/2017 Đ đã bán số lô, số đề cho C1 gồm:

- Số lô: Tổng là 200 điểm lô = 4.400.000đ.

- Số đề: Tổng là 200.000đ.

- Đối chiếu với kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày 30/7/2017, C1 không trúng các số lô, số đề trên (thua bạc).

Số tiền mà Đ đã bán số lô, số đề cho C1 vào ngày 30/7/2017 qua tin nhắn điện thoại là 4.600.000đ.

* Ngày 31/7/2017 Đ đã bán số lô, số đề cho C1 gồm:

- Số lô: Tổng là 200 điểm lô = 4.400.000đ.

- Số đề: Tổng là 200.000đ.

Số tiền mà Đ đã bán số lô, số đề cho C1 vào ngày 31/7/2017 qua tin nhắn điện thoại là 4.600.000đ

- Đối chiếu với kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày 31/7/2017, C1 trúng số lô: 42 đánh 100 điểm x 80.000đ (thắng bạc) thành tiền là 8.000.000đ.

Tổng số tiền đánh bạc của Đ và C1 vào ngày 31/7/2017 là 12.600.000đ.

3. Đánh bạc với Nguyễn Thị N.

* Ngày 29/7/2017, Đ đã bán số lô, số đề cho N gồm:

- Số lô: Tổng là 300 điểm lô = 6.540.000đ.

- Số đề: Tổng là 900.000đ.

- Đối chiếu với kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày 29/7/2017, N không trúng các số lô, số đề (thua bạc).

Tổng số tiền đánh bạc mà Đ đã bán số lô, số đề cho N vào ngày 29/7/2017 qua tin nhắn điện thoại là 7.440.000đ.

* Ngày 31/7/2017 Đ đã bán số lô, số đề cho N gồm:

- Số lô: Tổng là 100 điểm lô = 2.180.000đ.

- Số đề: Tổng là 1.750.000đ.

Số tiền mà Đ đã bán số lô, số đề cho N vào ngày 31/7/2017 qua tin nhắn điện thoại là 3.930.000đ.

- Đối chiếu với kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày 31/7/2017, N trúng lô 00 là 100 điểm x 80.000đ (thắng bạc) thành tiền là 8.000.000đ.

Tổng số tiền đánh bạc của Đ và N vào ngày 31/7/2017 là 11.930.000đ.

4. Đánh bạc với Nguyễn Trọng C:

* Ngày 29/7/2017, Đ đã bán các số lô, số đề cho C gồm:

- Số lô: Tổng là 4.850 điểm = 106.700.000đ.

- Số đề: 81 x 300.000đ = 300.000đ.

Số tiền mà Đ đã bán số lô, số đề cho C vào ngày 29/7/2017 qua tin nhắn điện thoại là 107.000.000đ.

- Đối chiếu với kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày 29/7/2017, C trúng lô: 93 là 200 điểm x 80.000đ (thắng bạc) thành tiền là 16.000.000đ.

Tổng số tiền đánh bạc của Đ và C ngày 29/7/2017 là 123.000.000đ.

* Ngày 30/7/2017 Đ đã bán số lô, số đề cho C gồm:

- Số lô: Tổng là 2.500 điểm lô = 55.000.000đ.

- Đối chiếu với kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày 30/7/2017, C trúng số lô 15 là 50 điểm x 80.000đ (thắng bạc) thành tiền là 4.000.000đ.

Tổng số tiền đánh bạc của Đ và C vào ngày 30/7/2017 là 59.000.000đ.

* Ngày 31/7/2017 Đ đã bán các số lô, số đề cho C gồm:

- Số lô: Tổng là 515 điểm lô = 11.330.000đ.

- Số xiên 2: Tổng là 400.000đ.

- Số đề: Tổng là 360.000đ

Số tiền mà Đ đã bán số lô, số đề cho C vào ngày 31/7/2017 qua tin nhắn điện thoại là 12.090.000đ

- Đối chiếu với kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày 31/7/2017, C trúng số lô: 00 là 25 điểm x 80.000đ (thắng bạc) thành tiền là 2.000.000đ và số lô 47 là 10 điểm x 80.000đ thành tiền là 800.000đ. Tổng tiền thắng bạc là 2.800.000đ.

Tổng số tiền đánh bạc của Đ và C vào ngày 31/7/2017 là 14.890.000đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 153 ngày 13/4/2018 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên đã xét xử sơ thẩm đã Quyết Đ:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

- Nguyễn Công Đ 36 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành bản án được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2017 đến 04/01/2018.

- Nguyễn Trọng C 30 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành bản án được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2017 đến 16/01/2018.

* Căn cứ khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

- Ma Văn T 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành bản án.

- Lý Văn C1 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành bản án.

- Nguyễn Thị N 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành bản án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn Quyết định hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, xử lý vật chứng, buộc các bị cáo chịu án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật Đ.

Ngày 18/4/2018 bị cáo Nguyễn Trọng C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 19/4/2018 bị cáo Nguyễn Công Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 20/4/2018 bị cáo Lý Văn C1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 23/4/2018 bị cáo Ma Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 24/4/2018 bị cáo Nguyễn Thị N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Phân kết luận tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tóm tắt nội dung vụ án. Phân tích tính chất vụ án, nhân thân bị cáo các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và các vấn đề liên quan đến kháng cáo của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Công Đ, Nguyễn Trọng C, Ma Văn T, Lý Văn C1, Nguyễn Thị N. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 153 ngày 13/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Các bị cáo Đ, T, C1, N không tranh luận gì, bị cáo C đề nghị xem xét cho bị cáo về việc bị cáo tố giác tội phạm được công an xã xác nhận.

Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Công Đ, Nguyễn Trọng C, Ma Văn T, Lý Văn C1, Nguyễn Thị N làm trong hạn luật định được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm đã mô tả: Nguyễn Công Đ, Nguyễn Trọng C, Ma Văn T, Lý Văn C1, Nguyễn Thị N có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số đề, số lô qua điện thoại di động từ ngày 29, 30, 31 tháng 7 năm 2017. Tổng số tiền Nguyễn Công Đ đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề cho C, T, C1, N trong các ngày 29, 30, 31/7/2017, mỗi ngày từ đủ 5.000.000đ trở lên. Tổng số tiền Đ đánh với các bị cáo trên là 275.510.000đ. Trong đó, số tiền Nguyễn Trọng C dùng đánh bạc với Nguyễn Công Đ là 196.890.000đ; số tiền Ma Văn T dùng đánh bạc với Nguyễn Công Đ là 28.310.000đ; số tiền Lý Văn C1 dùng đánh bạc với Nguyễn Công Đ là 30.940.000đ; số tiền Nguyễn Thị N dùng đánh bạc với Nguyễn Công Đ là 19.370.000đ.

Với hành vi trên Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử các bị cáo Nguyễn Công Đ, Nguyễn Trọng C, Ma Văn T, Lý Văn C1, Nguyễn Thị N về tội "Đánh bạc" theo khoản 1; khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Công Đ, Nguyễn Trọng C, Ma Văn T, Lý Văn C1, Nguyễn Thị N, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng và đủ các quy định của pháp luật đối với các bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Công Đ, Nguyễn Trọng C, Ma Văn T xuất trình tài liệu đã nộp xong khoản tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo C xuất trình xác nhận bị cáo có công tố giác tội phạm được công an xã ký, bị cáo N khai đã nộp khoản tiền phạt bổ sung và án phí nhưng không có tài liệu xác nhận. Các bị cáo Đ, C, T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo C được hưởng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên tệ nạn cờ bạc số lô, số đề trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên ngày càng gia tăng và hoạt động tinh vi, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tội phạm khác. Bị cáo Đ nhân thân đã có tiền án, bị cáo C có tiền sự và nhân thân có tiền án, bị cáo T có tiền sự, các bị cáo đánh bạc với số tiền lớn. Do đó mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với các bị cáo là cần thiết có như vậy mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xét lại.

Đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ.

Vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Công Đ, Nguyễn Trọng C, Ma Văn T, Lý Văn C1, Nguyễn Thị N. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 153 ngày 13/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Công Đ, Nguyễn Trọng C, Ma Văn T, Lý Văn C1, Nguyễn Thị N phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 (điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo C); Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

- Nguyễn Công Đ 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành bản án được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2017 đến 04/01/2018.

- Nguyễn Trọng C 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành bản án được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2017 đến 16/01/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo T); điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

- Ma Văn T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành bản án.

- Lý Văn C1 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành bản án.

- Nguyễn Thị N 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành bản án.

Ghi nhận các bị cáo Nguyễn Công Đ, Nguyễn Trọng C, Ma Văn T đã nộp khoản tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên; Bị cáo Đ biên lai số 0001212 ngày 21/8/2018; Bị cáo C biên lai số 0001213 ngày 21/8/2018; Bị cáo T biên lai số 0003613 ngày 10/5/2018.

Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí. Các bị cáo Nguyễn Công Đ, Nguyễn Trọng C, Ma Văn T, Lý Văn C1, Nguyễn Thị N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm sung quỹ Nhà nước.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN, Sở TP;
- VKSNDTP Thái Nguyên;
- TAND TP Thái Nguyên;
- THADS TP Thái Nguyên;
- CATP Thái Nguyên;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương